TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 27/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước và ông Nguyễn Khắc Hải

Thư ký phiên toà: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hương sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử lưu động vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST- HS, ngày 05/05/2017 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1981**

Nơi ĐKHKTT và chổ ở: xóm 9, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; Hiện trú tại xóm 9, xã S, huyện H, Hà Tĩnh. Con bà Phan Thị T (đã chết); Anh chị, em ruột: có 04 người, D là con đầu; Vợ: Bùi Tuyết N; Sinh năm 1985; Nghề ngiệp: Làm ruộng; Hiện trú tại xóm 9, xã S, huyện H, Hà Tĩnh. Con: có 04 đứa (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1960 (Có mặt)

Trú tại: xóm 9, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

* **Người làm chứng**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Trú tại: xóm 9, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố về hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 15 giờ ngày 22/01/2017, Nguyễn Văn D đi chăn bò tại khu vực ruộng H, thuộc địa phận xóm 9, xã S, huyện H thì nhìn thấy vợ chồng ông Nguyễn Xuân L

và bà Nguyễn Thị H, trú cùng xóm đang làm ruộng gần đó. D đi bộ một mình đến gặp ông L để nói chuyện về việc trước đó ông L đào đường ruộng để nước chảy xuống ruộng của gia đình D. Tại đây, D nói với ông L "*sao ông lại đào dường ruộng của con*", thì ông L trả lời "*từ trước giờ có cái mương của xã hội, tao thích thì tao đào*". D nói lại với ông L "*ông đào thì tôi đắp lại*", ông L nói "*nếu thằng mô đắp thì tao chặt đứt tay, mi là đồ con nít biết chi, tao chặt một nhát trửa mặt*". Nói xong, ông L rút con dao ra (loại dao tày dài 43cm lưỡi dao bằng kim loại) mang theo bên người ra cầm ở tay phải thì D quan sát thấy trong chiếc xe bò lốp của ông L để ở cạnh đó có 01 chiếc xà beng dài khoảng 1,51 mét bằng kim loại, D cầm chiếc xà beng đó bằng hai tay định đánh ông L thì bà H (vợ ông L) đi từ dưới ruộng lên giữ một đầu chiếc xà beng can ngăn không để D đánh ông L. Thấy ông L và D không cãi nhau nữa nên bà H đi xuống ruộng tiếp tục làm. Một lúc sau D và ông L tiếp tục cãi nhau về chuyện đào đường ruộng, thì ông L rút dao ra lao vào chém D, hai tay D cầm chiếc xà beng dơ lên cao đánh hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông L, làm ông L ngã xuống. Sau khi ngã xuống, ông L tiếp tục cầm dao ở tay phải đứng dậy dơ lên để chém D, D tiếp tục cầm chiếc xà beng đó đánh vào tay phải và ống chân trái của ông L, thì con dao mà ông L cầm trên tay rơi xuống. Sau đó bà H chạy lên can ngăn, D cầm xà beng bỏ chạy xuống ruộng, ông L cầm dao đuổi theo D từ phía sau, khi chạy được một đoạn ông L ném dao về phía D, nhưng không trúng vào người D mà cắm xuống bờ ruộng. D liền chạy lên bờ ruộng thì ông L chạy lại cúi xuống nhặt con dao đó. Thấy vậy D dùng tay phải cầm một đầu chiếc xà beng đánh từ phải qua trái trúng vào mặt của ông L, chiếc xà beng rơi xuống, ông L cầm được một đầu xà beng đồng thời nhặt dao lên cầm ở tay. Sợ bị ông L đánh nên D chạy vào ruộng ngô để trốn, còn ông L được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 14/02/2017 thì ra viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 19/TTPY, ngày 22/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận thương tích đối với ông Nguyễn Xuân L là 16%, với các dấu hiệu thương tích để lại trên thân thể: gãy cung tiếp xương gò má bên trái; vùng đỉnh thái dương trái có hai sẹo vết thương, kích thước 2cmx0,3cm và 01cm x 0,3xm; vùng má trái cách gờ bình tai 02cm có một sẹo kích thước 01cm x 0,2cm; mặt trước 1/3 dưới căng chân trái có sẹo mổ dẫn lưu máu, kích thước 02cm x 0,3cm; mu bàn tay phải vùng khớp bàn ngón III có một sẹo vết thương, kích thước 2,5cm x 0,2cm. Đứt gân duỗi đã được phẫu thuật nối lại.

Tại bản cáo trạng số 24/CTr, ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 47.375.000đ (*Bốn mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) bao gồm các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí cấp cứu tại Trạm y tế xã S: 200.000 đồng;
- Viện phí tại Bệnh viện đa khoa 115 N: 6.035.000 đồng;
- Viện phí khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh: 788.000 đồng;

- Viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H: 1.997.000 đồng;

- Chi phí ăn sáng, trưa, tối và uống nước quá trình đi giám định: 1.060.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi giám định thương tật: 3.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe từ Bệnh viên đa khoa H về nhà: 500.000 đồng;

- Tiền thuê xe từ nhà đi Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh để khám lại: 2.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe từ Bệnh viện đa khoa 115 N về Bệnh viện huyện H là 1.000.000 đồng;

- Thuê xe từ nhà ra Bệnh viện đa khoa 115 N để lấy một số giấy tờ liên quan đến quá trình điều trị: 2000.000 đồng;

- Chi phí án sáng, trưa, tối từ ngày 22/01/2017 đến 14/02/2017 mỗi ngày 100.000 đồng. Tổng tiền là 2.400.000 đồng;

- Chí phí thuê người chăm sóc trong quá trình cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa 115 N trong thời gian 24 ngày, mỗi ngày 360.000 đồng, tổng cộng là 8.640.000 đồng;

- Tiền thuê người chăm sóc trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa H trong 07 ngày (từ 14/02/2017 đến 20/02/2017), mỗi ngày 360.000 đồng. Tổng cộng là 2.520.000 đồng;

- Tiền thuê người đi lại thăm nom, chạy tiền bạc và liên lạc với gia đình mỗi ngày 200.000 đồng. Tổng cộng 30 ngày là 6.000.000 đồng;

- Chi phí ăn sáng, ăn trưa, ăn tối trong 07 ngày tại Bệnh viện huyện H mỗi ngày 105.000 đồng, tổng cộng là 735.000 đồng;

- Tiền thuê xe từ trạm y tế xã S ra Bệnh viện đa khoa 115 N là 1.000.000 đồng;

- Tiền chi phí bồi thường ngày công lao động trong thời gian điều trị từ ngày 22/1/2017 đến 14/02/2017, mỗi ngày 250.000 đồng. Tổng cộng là 7.500.000 đồng.

Ngoài ra, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Còn bị cáo yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thương thiệt hại theo quy định pháp luật.

* *Vật chứng vụ án gồm*: 01 chiếc xà beng bằng kim loại, thân có sáu cạnh, dài 1,51 mét; 01 con dao tày có chiều dài 43cm, loại dao một lưỡi, cán bằng gỗ, mũi dao tù. 01 chiếc bao(vỏ) dao bằng nhựa, một đầu được buộc dây dù màu xanh và 01 dây bằng kim loại màu vàng; 01chiếc áo khoác màu xanh – trắng – đen, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Xinchaof.s; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, bên trong cổ áo có nhãn hiệu GATES. Đặc điểm các vật chứng nói trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục THADS huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm b, đ, tiết đầu điểm p khoản 1,2 Điều 46; điểm b khoản 1 điều 1 Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; khoản 2 và điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết 144, ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS 2015 và Nghị quyết số 03/NQ- HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại về các khoản bồi thường như sau:

- Chị phí viện phí tại Bệnh viện 115 N: 6.035.000 đồng; (có hóa đơn)

- Chi phí khám tại Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh: 788.000 đồng; (có hóa đơn)
- Chi phí cấp cứu tại Trạm xá S 200.000 đồng;
- Viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa H: 1.997.000 đồng;
- Thu nhập bị mất của người bị hại trong thơi gian điều trị: 6.000.000 đồng;
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị: 6.000.000 đồng;
- Chi phí thuê phương tiện đi cấp cứu, điều trị tổng cộng: 3.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản chi phí người bị hại yêu cầu được chấp nhận là 24.020.000 đồng. Nguyên nhân xảy ra vụ việc đánh nhau có một phần lỗi của bị hại nên ông Nguyễn Xuân L cũng phải chịu một phần thiệt hại, tương ứng với mức độ ¼ lỗi: 24.020.000 đồng/4 = 6.005.000 đồng. Số tiền buộc bị cáo phải bồi thường là 18.015.000 đồng. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 15h, ngày 22/01/2017, tại khu vực ruộng H, thuộc địa phận xóm 9, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do mâu thuẫn trong quá trình làm ruộng nên Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng xà beng bằng kim loại đánh vào đầu, tay và chân ông Nguyễn Xuân L, gây tổn hại sức khỏe 16%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là "*dùng hung khí nghuy hiểm*". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Mặc dù trong vụ việc xảy ra xô xát dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì người bị hại là ông Nguyễn Xuân L cũng có một phần lỗi như tự ý đào dường ruộng chung của hai gia đình khi chưa có sự trao đổi với gia đình bị cáo; quá trình bị cáo đến trao đổi, thắc mắc về việc đào dường ruộng thì người bị hại đã có những lời nói, hành động thách thức với bị cáo, thậm chí có hành vi dùng dao ném bị cáo dù không để lại hậu quả gì. Tuy nhiên, bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, có nhận thức, trong điều kiện không gian, hoàn cảnh thực tế lúc đó, bị cáo hoàn toàn có khả năng lựa chọn giải pháp ôn hòa, tích cực hơn để không xảy ra xô xát, hoặc báo cáo chính quyền địa phương, đại diện thôn xóm giải quyết nếu việc đào dường ruộng của ông L làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bị cáo. Thế nhưng, bị cáo Nguyễn Văn D lại cố ý dùng xà beng đánh vào đầu, tay, chân gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân L, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe bị cáo và giáo dụng phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng Bằng khen của Chính Phủ, có bác ruột là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay thực sự khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã, mẹ mất sớm, bị cáo có 04 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm đ, tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra, ngày 01/6/2017, gia đình bị cáo đã tự nguyện đưa đến cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại nhưng ông Nguyễn Xuân L không nhận. Theo hướng dẫn tại điểm d, tiết 1.1, mục 1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao trong trường hợp này bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét nguyên nhân, động cơ, tình chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; cũng như chính sách hình sự của Nhà nước ta liên quan đến tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại BLHS 2015 có sự thay đổi, cụ thể: với hành vi phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm nhưng với hành vi phạm tội tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 thì khung hình phạt chỉ còn 02 đến 5 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Nghị quyết số 144/NQ của Quốc hội, khoản 3, Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, song cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường tổng số tiền 47.375.000đ và không bổ sung yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy giữa bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử căn cứ phạm vi yêu cầu bồi thường và các quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết, cụ thể:

- Về các khoản chi phí người bị hại xuất trình được hóa đơn chứng từ gồm: tiền viện phí tại bệnh viện H là 788.000 đồng và tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa 115 N là 6.035.000 đồng. Đây là các khoản chi phí người bị hại xuất trình được hóa đơn chứng từ hợp pháp nên cần được chấp nhận toàn bộ.

- Về các khoản chi phí còn lại người bị hại yêu cầu mặc dù không xuất trình được hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định pháp luật. Song căn cứ vào hậu quả thương tích để lại, thời gian cấp cứu điều trị, phục hồi sức khỏe, điều kiện kinh tế, mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương...vv, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản chi phí thực tế hợp lý với từng mức độ cụ thể như sau:

+ Chi phí cấp cứu tại Trạm y tế xã S: 200.000 đồng;

+ Viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H: 1.997.000 đồng;

+ Thu nhập bị mất, giảm sút của người bị hại trong quá trình cấp cứu, điều trị, trong 30 ngày (từ 22/01/2017 đến 22/02/2017) nhân với mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng /ngày. Tổng cộng 6.000.000 đồng;

+ Thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian cấp cứu, điều trị 30 ngày (từ 22/01/2017 đến 22/02/2017) nhân với mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng /ngày. Tổng cộng 6.000.000 đồng;

+ Người bị hại yêu cầu chị phí ăn uống 3 bữa (sáng, trưa, tối) trong quá trình điều trị tại Bệnh viện 115 N từ ngày 22/01/2017 đến 14/02/2017 với số tiền 2.400.000 đồng (100.000 đồng/ 1 ngày) không được HĐXX chấp nhận vì đây là chi phí không được pháp luật quy định, bản thân ông Nguyễn Xuân L nếu không bị thương tích thì cũng phải chịu chi phí ăn uống hàng ngày. Trong trường hợp này HĐXX chỉ xem xét chấp nhận một khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian người bị hại điều trị tại Bệnh viện với mức 50.000 đồng/ngày x với 30 ngày (từ 22/1/2017 đến 14/2/2017 tại BV 115 N; từ 14/2/2017 đến 20/2/2017 tại BV H), tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng;

+ Về chi phí thuê phương tiện người bị hại yêu cầu như: thuê xe từ trạm y tế xã S ra Bệnh viện 115 N với số tiền 1.000.000 đồng và thuê xe từ Bệnh viện 115 N về huyện H 1.000.000 đồng; thuê xe từ nhà ra Bệnh viện 115 lấy giấy tờ liên quan đến quá trình điều trị 2.000.000 đồng: thuê xe đi giám định 3.000.000 đồng; thuê xe đi từ nhà đi Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh kiểm tra lại vết thương 2.000.000đ; thuê xe từ Bệnh viện huyện H về nhà 500.000 đồng. Tổng cộng tiền thuê xe người bị hại yêu cầu là 9.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng các lần thuê phương tiện đi lại giữa các bệnh viện, người bị hại đều không xuất trình được hóa đơn chứng từ thuê xe hợp pháp, số tiền thuê xe là cao so với mặt bằng chung, kể cả khi người bị hại thương tích đã ổn định nên có thể đi lại bằng phương tiện công cộng như taxi, xe buýt, chứ không cần phải thuê xe chở đi. Do đó đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí phương tiện đi lại trong quá trình cấp cứu đi và về từ xã S đến Bệnh viện 115 N với số tiền (1.000.000đ x 2 lần) là 2.000.000 đồng; các lần khác người bị hại đi khám lại tại Bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh, đi giám định thương tích, đi lấy giấy tờ hồ sơ bệnh án ., lúc đó tình trạng bệnh đã ổn định (theo phản ánh bản trích sao bệnh án và giấy ra viện) nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức chi phí đi lại bằng phương tiện công cộng với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng cộng chi phí thuê phương tiện đi lại trong quá trình cấp cứu, điều trị , giám định, tái khám tại các cơ sở y tế được HĐXX chấp nhận là 4.000.000 đồng.

+ Một số khoản chi phí người bị hại yêu cầu như: Chi phí ăn sáng, ăn trưa, ăn tối và nước uống trong quá trình đi giám định: 1.060.000 đồng; chi phí thuê người đi lại thăm nom, chạy tiền bạc và liên lạc với gia đình, mỗi ngày công 200.000 đồng, tổng cộng 30 ngày là 6.000.000 đồng không được HĐXX chấp nhận vì đây là những chi phí không được pháp luật quy định và người bị hại không xuất trình được tài liệu hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Như vậy tổng cộng chi phí thiệt hại về sức khỏe do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D gây ra đối với ông Nguyễn Xuân L như đã phân tích ở trên là 26.520.000 đồng. Tuy nhiên xét nguyên nhân xảy ra vụ việc xô xát dẫn đến thương tích thì ông Nguyễn Xuân L cũng có một phần lỗi. Theo Hội đồng xét xử đánh giá mức độ lỗi của bị

cáo trong vụ việc trên là 3/4 và mức độ lỗi của ông Nguyễn Xuân L là 1/4. Do đó bản thân ông Nguyễn Xuân L cũng phải chịu trách nhiệm một phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình: 26.520.000 đồng /4 = 6.630.000 đồng. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân L là 19.890.000 đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xà beng bằng kim loại; 01 con dao tày có chiều dài 43cm.... có vỏ dao bằng nhựa; 01 chiếc áo khoác màu xanh – trắng – đen, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Xinchaof.s; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, bên trong cổ áo có nhãn hiệu GATES; (Đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục THADS huyện H). Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và các tài sản không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu trả lại vì vậy xét thấy cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, đ tiết đầu điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết 109, Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.(27/3/2017)

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS 2015 và Nghị quyết số 03/NQ- HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân L số tiền: 19.890.000 đồng *(Mười chín triệu, tám trăm chín mươi ngàn đồng).*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS xử: tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xà beng bằng kim loại; 01 con dao tày có chiều dài 43cm; 01 chiếc bao (vỏ) dao bằng nhựa; 01 chiếc áo khoác màu xanh – trắng – đen, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Xinchaof.s; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, bên trong cổ áo có nhãn hiệu GATES. (*Đặc điểm các vật chứng nói trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương sơn;
- Công an huyện Hương sơn;
- Chi cục THA Dân sự Hương sơn;
- UBND xã Sơn Lĩnh;
- Bị cáo, Bị hại, Người bào chữa;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Nhân